

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 67/2017/HS-ST
Ngày: 10-11-2017.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Đường.

Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:***
Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q, sinh năm 1994; HKTT: thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn Ch và bà Hoàng Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2017; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1989; HKTT: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: thôn M, xã Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn N đã chết) và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2017; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Đức Tr, sinh năm 1988 và chị Phạm Thị Hương Nh, sinh năm 1992; trú quán: Chợ C khu nhà ở Q, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; anh Tr có mặt, chị Nh vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tổ V, sinh năm 1990 (vắng mặt)

2. Anh Trần Đình A, sinh năm 1987; (vắng mặt)
3. Anh Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1989; (có mặt)
4. Anh Bùi Đăng Ng, sinh năm 1977 (vắng mặt)
5. Anh Đặng Đức V, sinh năm 1992 (vắng mặt)
6. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1962 (vắng mặt)
7. Anh Lê Đình L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, nên Trần Văn Q, sinh năm 1994 ở thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã nảy sinh ý định đi cướp tài sản tại các cửa hàng bán điện thoại di động. Q đã chuẩn bị 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen có chiều dài 15,5 cm, chiều rộng nhất 10 cm, chiều hẹp nhất 3,5 cm, trên thân khẩu súng có ký hiệu NO 3588; 01 con dao, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 13 cm, rộng 3 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm nhọn đầu, chỗ rộng nhất 3 cm, lưỡi dao là kim loại màu trắng, trên thân dao có ký hiệu WESTERN; 02 chiếc khẩu trang; 02 đôi găng tay màu xám và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Sau đó, Q đã cất giấu toàn bộ công cụ, phương tiện trên vào 01 chiếc balô màu nâu có biểu tượng lôgô Minh A và 01 túi da màu nâu có dây đeo với chiều rộng là 24 cm, chiều cao là 28 cm, trên nắp túi da có in chữ “JEEP”. Đến ngày 26/5/2017, trong lúc chơi điện tử cùng Nguyễn Văn M sinh năm 1989 (là bạn của Q) quê ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tại quán Internet xã Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, thì Q đã rủ M đi cướp tài sản tại các cửa hàng điện thoại di động và nói đã chuẩn bị 01 khẩu súng bằng nhựa và 01 con dao để trong chiếc balô của Q ngay dưới chỗ M ngồi. M mở balô của Q có dao và súng. M cầm xem và biết khẩu súng do Q chuẩn bị là khẩu súng ngắn bằng nhựa, M đồng ý.

Như đã thỏa thuận, khoảng 11h, ngày 27/5/2017, Q điều khiển chiếc xe mô tô của M có BKS 99D1 chở M ngồi sau cầm theo chiếc balô đựng các công cụ trên và túi da đi từ quán Internet ở xã Ph đi theo hướng Quốc lộ 1A cũ qua thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, thì phát hiện thấy cửa hàng điện thoại OPPO của anh Phạm Đức Tr, sinh năm 1988 vắng người, không có bảo vệ, Q và M đã thống nhất vào cửa hàng của anh Tr để thực hiện hành vi cướp điện thoại. Sau đó Q và M đi ăn cơm tại một quán cơm gần đó, trong lúc ăn cơm thì Q nói với M là “*Q cầm súng, M cầm dao không chế, đe dọa nhân viên để Q cướp điện thoại*”. Khi ăn cơm xong Q và M điều khiển xe mô tô ra khu đất trống gần quán cơm, Q lấy chiếc tô vít ở trong cốp xe tháo BKS 99D1 - 01783 của xe mô tô cất vào trong cốp xe, rồi Q lấy khẩu

trang và găng tay đã chuẩn bị từ trước, cùng M dùng khẩu trang bịt mặt và đi găng tay, Q mặc thêm áo dài tay và đội mũ lưỡi trai, lấy khẩu súng nhựa dắt vào cạnh sườn bên phải, còn M cầm con dao cho vào túi da, đeo túi vào người của mình. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở M đến cửa hàng bán điện thoại của anh Tr, khi đến cửa hàng của anh Tr, Q và M quan sát thấy bên ngoài cửa hàng không có ai bảo vệ, còn bên trong cửa hàng có hai nhân viên một nam, một nữ (sau này xác định là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 và chị Phan Thị L, sinh năm 1993). Q dựng xe mô tô BKS 99D1 ở ngoài cửa hàng rồi xông vào trong cửa hàng trước, còn M xông vào sau, khi vào trong cửa hàng, Q rút khẩu súng từ trong người ra và quát *“Đứng im không tao bắn”*, còn M rút con dao ở trong túi đang đeo trên người ra đe dọa bắt anh T và chị L đi vào gian phòng bên trong của cửa hàng. Khi vào trong phòng, Q và M phát hiện thấy 01 nhân viên đang ngồi làm việc tại bàn (sau này xác định là chị Kiều Thị Th1, sinh năm 1994). M quát chị Th1 *“Im lặng không tao đâm chết bây giờ”*, rồi Q đi ra ngoài phòng đến vị trí tủ để điện thoại di động, bắt chị Th1 đi ra lấy chìa khóa mở tủ, còn M đưa anh T và chị L vào nhà vệ sinh ở gian phòng trong đóng cửa lại. Sau khi chị Th1 dùng khóa mở tủ để điện thoại, Q đã lấy được tổng số 19 chiếc điện thoại di động các loại và 200.000đ ở trong ngăn kéo quầy thu ngân cho vào trong chiếc balô đeo trên vai. Sau đó, Q đẩy chị Th1 vào gian phòng phía trong rồi đi ra phía ngoài cửa hàng, lên xe cùng M tẩu thoát ra đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn về phòng trọ của M ở thôn M, xã Ph, huyện Q. Tại phòng trọ, Q và M kiểm tra thấy có tổng số 19 chiếc điện thoại gồm: 05 chiếc điện thoại Iphone 6, 03 chiếc điện thoại Iphone 5, 05 chiếc điện thoại Samsung J7, 01 chiếc điện thoại Samsung J5, 02 chiếc điện thoại Samsung J3, 01 chiếc điện thoại Samsung A5, 01 chiếc điện thoại Samsung A7, 01 chiếc điện thoại Samsung ON5 và 200.000đ tiền Việt Nam. Về công cụ, phương tiện sau khi cướp xong, Q và M đã để ở phòng trọ của M và anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1987, là anh ruột của M gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS 99D1, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi găng tay bằng cao su màu xám, 01 chiếc balô có biểu tượng lôgô Minh A, 02 quần bò dài một chiếc màu xanh, một chiếc màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, trên ngực có hai hình lá cây màu đỏ, 01 chiếc áo sơ mi kẻ karô màu trắng xám. Để lại cửa hàng anh Dương Văn T1, sinh năm 1985, trú tại: thôn D, xã Ph, huyện Q 01 đôi dép lê màu xanh đen trên dép có chữ Reebok, 01 đôi dép lê màu đen trên đế in 07 chữ tượng hình và chữ Bitas. Q đã đến phòng trọ của anh Trần Văn Th, sinh năm 1985, là anh ruột của Q ở khu công nghiệp Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, cất giấu 01 túi da màu nâu, 01 khẩu súng bằng nhựa, 01 con dao nhọn.

Số điện thoại cướp được, ngày 27 và 28/5/2017, Q và M đã mang đi tiêu thụ tại các địa bàn các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn sử dụng tiền bán điện thoại chi tiêu cá nhân và ăn tiêu hết, cụ thể:

** Q và M cùng nhau đi bán 03 chiếc điện thoại:*

- Bán cho anh Lê Đình L1, sinh năm 1987 ở cửa hàng mua, bán điện thoại tại thôn D, xã Ph, huyện Q: 01 chiếc điện thoại Samsung A 720 được 3.500.000đ, sau đó anh L1 đã thỏa thuận bán lại cho anh Trần Đình A, sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã Th, huyện G, tỉnh Bắc Ninh với giá 6.500.000đ, nhưng anh A chưa trả tiền cho anh L1.

- Bán cho anh Lê Tổ V, sinh năm 1990 ở cửa hàng mua, bán điện thoại tại thôn D, xã Ph, huyện Q: 01 chiếc điện thoại Iphone 5 được 2.000.000đ.

- Bán 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho một cửa hàng mua, bán điện thoại không quen biết tại khu vực khu công nghiệp huyện Đ, tỉnh Bắc Giang được 5.000.000đ.

** Q trực tiếp đi tiêu thụ 08 chiếc:*

- Gán nợ 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho anh Bùi Đăng Ng, sinh năm 1977, trú tại: thôn D, xã Ph, huyện Q để trừ vào tiền cầm cố xe mô tô trị giá 1.000.000đ.

- Bán 02 chiếc điện thoại Samsung J7 và 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho một cửa hàng điện thoại không quen biết ở khu vực chợ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được 9.000.000đ;

- Bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6 cho người thanh niên không quen biết ở khu vực thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang được 4.000.000đ;

- Bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1989 ở thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn được 4.500.000đ.

- Q đi về quê, ở thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho anh ruột là Trần Văn M, sinh năm 1992, 01 chiếc điện thoại Samsung J7; cho chị Phùng Thị L1, sinh năm 1995, trú tại: xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là bạn gái của Q 01 chiếc điện thoại Iphone 6.

**M trực tiếp đi bán 08 chiếc:*

- Bán 02 chiếc điện thoại Samsung J7, 01 chiếc điện thoại Samsung A5, 01 chiếc điện thoại Samsung ON5, 01 chiếc điện thoại Samsung J3 được 15.000.000đ.

- Bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc điện thoại Samsung J5 cho anh Đặng Đức V, sinh năm 1992, trú tại: thôn M, xã Ph, huyện Q được 6.500.000đ, sau đó anh V bán 02 chiếc điện thoại trên cho người không quen biết được 7.500.000đ.

- Bán 01 chiếc điện thoại Samsung J3 cho một người lái xe taxi không quen biết ở khu vực thôn M, xã Ph được 1.000.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 728/KL-HĐ ngày 11/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh kết luận: *01 chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 5.190.000đ/1 cái x 3 = 15.570.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 7.690.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 7.590.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 3.290.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 5S trị giá 3.490.000đ/1 cái x 2 = 6.980.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Primer trị giá 5.541.000đ/1 cái x 4 = 22.164.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung J5 trị giá 4.565.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung J7 2016 trị giá 4.890.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung J3 Pro trị giá 2.890.000đ/1 cái x 2 = 5.780.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung A720 trị giá 10.332.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung A520 trị giá 8.316.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung ON5 trị giá 3.690.000đ. Tổng số 19 chiếc điện thoại trị giá **100.857.000đ**.*

Tại bản Kết luận giám định số 2977/C54 (P3) ngày 22/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: *Khẩu súng ngắn bằng nhựa số hiệu TACTICA/ smith & Wesson No: 3588 MADE IN CHINA có trong danh mục “đồ chơi nguy hiểm bị cấm”, không phải vũ khí quân dụng.*

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện giao nộp gồm:

- Anh Trần Văn Th (là anh ruột của Q) giao nộp: 01 khẩu súng bằng nhựa, 01 con dao nhọn, 01 túi da màu nâu.

- Anh Nguyễn Văn M1 (là anh ruột của M) giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius BKS 99D1 - 017.83, 01 balô màu nâu có chữ Minh Anh, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi găng tay màu xám, 01 áo sơ mi kẻ caro màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 02 chiếc quần bò dài 01 cái màu xanh, 01 cái màu đen.

- Anh Dương Văn T giao nộp: 02 đôi dép.

- Anh Trần Đình A giao nộp: 01 chiếc điện thoại Samsung A7 Imei 23184.

- Chị Phùng Thị L giao nộp: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Imei 48722.

- Anh Lê Tô V giao nộp: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S Imei 58180.

- Anh Bùi Đăng Ng giao nộp: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S Imei 98798.

- Anh Trần Văn M (là anh ruột của Q) giao nộp: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 Imei 97399 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Gold Imei 62089 do anh M đã chuộc lại của anh Q.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số Imel 358977 có 01 sim.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/9/2017, cơ quan điều tra đã trả cho anh Tr 05 chiếc điện thoại (bao gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung A7 Imei 23184; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Imei 48722; 01 chiếc điện thoại Iphone 5S Imei 58180; 01 chiếc điện thoại Iphone 5S Imei 98798; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Gold Imei 62089) trị giá **40.950.000đ**. Hiện những chiếc điện thoại chưa thu hồi được, anh Tr yêu cầu Q và M phải bồi thường thiệt hại theo kết luận giám định tài sản.

Đối với số tiền đã trả cho Q và M để mua điện thoại, các anh Lê Đình L1, anh Lê Tổ V, anh Bùi Đăng Ng đều trình bày không yêu cầu Q và M phải bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 101/CTr-VKS-P3 ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M về tội “Cướp tài sản” theo các điểm a, d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội.

Anh Phạm Đức Tr và chị Phạm Thị Hương Nh trình bày: Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo Q và M phải bồi thường cho anh chị tổng số tiền tương ứng với số điện thoại các bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được theo biên bản định giá là 68.475.000đ và 200.000đ tiền mặt; đối với số điện thoại cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng anh chị, anh chị không có ý kiến gì. Đề nghị cho anh chị xin lại 01 chiếc điện thoại Samsung J7 hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án tỉnh Bắc Ninh. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Lê Tổ V, anh Trần Đình A, anh Hoàng Mạnh Q, anh Bùi Đăng Ng, anh Đặng Đức V, ông Vũ Văn H, anh Lê Đình L đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Về số điện thoại di động các anh giao nộp, chiếc xe máy ông H bán cho Q đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng các điểm a, d, e khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Văn Q từ 10 đến 11 năm tù.

Xử phạt Nguyễn Văn M từ 8 đến 9 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Q và M phải liên đới bồi thường cho anh Tr và chị Nh số tiền tương ứng với số điện thoại đã chiếm đoạt chưa thu hồi được theo biên bản định giá và 200.000 đồng tiền mặt. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh Tr và chị Nh là 68.675.000đ. Trong đó mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường 34.337.500đ.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Samsung J7 do anh trai bị cáo Q giao nộp cần trả lại cho anh Tr và chị Nh; Chiếc xe máy là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen kèm sim thu của bị cáo Q, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo Q. Các vật chứng khác xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Buộc anh V nộp 1.000.000đ thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Q và M không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Anh Phạm Đức Tr nhất trí với mức bồi thường mà Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị xét xử theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền ăn tiêu, nên Trần Văn Q đã nảy sinh ý định cướp tài sản tại các cửa hàng bán điện thoại di động. Q đã chuẩn bị 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen có chiều dài 15,5 cm, chiều rộng nhất 10 cm, chiều hẹp nhất 3,5 cm, 01 con dao, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20 cm; 02 chiếc khẩu trang; 02 đôi găng tay màu xám và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, sau đó

Q đã rủ, bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn M cùng nhau đi cướp, khi cướp thì Q dùng súng, M dùng dao. Khoảng 14h30' ngày 27/5/2017, tại cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Đức Tr ở thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trần Văn Q dùng súng, Nguyễn Văn M dùng dao đe dọa, uy hiếp các nhân viên của cửa hàng để cướp tài sản gồm 19 chiếc điện thoại di động các loại trị giá **100.857.000đ** và **200.000đ** tiền ngân hàng Việt Nam. Việc các bị cáo thực hiện tội phạm có sự cấu kết chặt chẽ thông qua việc chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước, cụ thể Q khống chế nhân viên để lấy điện thoại, còn M đe dọa để nhân viên sợ không dám hô. Khi thực hiện hành vi phạm tội Q dùng súng giả là thủ đoạn nguy hiểm, M dùng dao là vũ khí nguy hiểm, để cướp tài sản với trị giá 101.057.000đ. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản” theo các điểm a, d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là phù hợp.

Xét tính chất vụ án, vai trò và nhân thân của các bị cáo: HĐXX nhận thấy, hành vi của các bị cáo M và Q là rất nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này Q có vai trò tổ chức: Chuẩn bị công cụ thực hiện tội phạm, phân công nhiệm vụ, vai trò của Q và M. Do vậy, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, M có vai trò thứ hai. Các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo Q có vai trò tổ chức; bị cáo M có vai trò thực hành do vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr và chị Nh đều nhất trí với đề nghị của đại diện VKS buộc các bị cáo Q và M phải bồi thường tổng thiệt hại là 68.675.000đ. Căn cứ vào biên bản định giá tài sản xét thấy đề nghị của VKS là hợp lý. Do vậy cần buộc các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Đức Tr và chị Phạm Thị Hương Nh số tiền 68.675.000đ. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 34.337.500đ.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 do các bị cáo chiếm đoạt của anh Tr cần trả lại cho anh Tr; 01 chiếc xe mô tô BKS 99D1-01783 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen kèm sim do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Q; những vật chứng còn lại xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, HĐXX còn thấy : anh Đặng Đức V là người mua 2 điện thoại di động của các bị cáo với giá 6.500.000đ, sau đó bán cho người không quen biết được 7.500.000đ. Xét thấy cần buộc anh V nộp 1.000.000đ thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng các điểm a, d, e khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Quyết định duy trì Lệnh tạm giam số 137/2017/HSST-LTG ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Trần Văn Q và Lệnh tạm giam số 138/2017/HSST-LTG ngày 09/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn M để bảo đảm thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phạm Đức Tr và Phạm Thị Hương Nh tổng cộng 68.675.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 34.337.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Phạm Đức Tr 01 điện thoại di động Samsung J7; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 99D1 ; trả lại bị cáo Q 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen đã qua sử dụng kèm sim. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen có chiều dài 15,5cm; 01 con dao dài 33cm; 01 túi da màu nâu; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi găng tay bằng cao su màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 chiếc quần bò màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 áo sơ mi kẻ Karô màu trắng xám; 01 đôi dép màu đen; 01 đôi dép màu xanh đen (*Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh*).

Buộc anh Đặng Đức V nộp lại 1.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.716.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn